

TECHCOMBANK (MCK: TCB) – KẾT QUẢ KINH DOANH QUÝ 1 NĂM 2026

Tăng trưởng vững chắc trong bối cảnh thị trường nhiều thách thức

KẾT QUẢ NỔI BẬT QUÝ 1 NĂM 2026

- Lợi nhuận trước thuế (LNTT) ghi nhận mức tăng 22,6% so với cùng kỳ, được hỗ trợ bởi tăng trưởng doanh thu mạnh mẽ, với Thu nhập lãi thuần (NIL) và Thu nhập từ hoạt động dịch vụ (NFI) đều đạt mức tăng trưởng hai chữ số.
- Thu nhập từ hoạt động dịch vụ (NFI) ghi nhận mức cao nhất từ trước đến nay, đạt 3,6 nghìn tỷ đồng tại Quý 1/2026, tăng 46,7% so với cùng kỳ nhờ mức tăng trưởng mạnh mẽ trong phí dịch vụ bảo hiểm
- Tỷ lệ an toàn vốn (CAR – Basel II) đạt 15,2%, tăng so với mức 14,6% tại Quý 4/2025 nhờ tối ưu hóa cơ cấu danh mục; Tỷ lệ bao phủ nợ xấu tăng lên mức 129,3%, củng cố bộ đệm dự phòng của Ngân hàng

Hà Nội, 21 tháng 04 năm 2026 – Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam (“Techcombank” hoặc “Ngân hàng”) công bố kết quả kinh doanh quý 1 năm 2026.

“Kết quả hoạt động của Techcombank trong Quý 1/2026 ghi nhận diễn biến tích cực trong bối cảnh kinh tế vĩ mô nhiều biến động. Lợi nhuận trước thuế (LNTT) đạt 8,9 nghìn tỷ đồng, tăng 22,6% so với cùng kỳ, trong khi Tổng thu nhập hoạt động (TOI) đạt 13,7 nghìn tỷ đồng, tăng 17,8% so với cùng kỳ, cho thấy đà tăng trưởng ổn định của các hoạt động ngân hàng cốt lõi và hệ sinh thái. Cách tiếp cận chặt chẽ trong công tác quản trị rủi ro tiếp tục hỗ trợ Ngân hàng duy trì tỷ lệ an toàn vốn và chất lượng tài sản ổn định.

Đồng thời, đa dạng hóa nguồn vốn là một trong chiến lược trọng tâm khi chúng tôi đã hướng tới nâng cao nền tảng thanh khoản vững chắc, và hỗ trợ cho tăng trưởng bền vững dài hạn. Phù hợp với định hướng này, Ngân hàng mới đây đã ký kết thỏa thuận tài trợ trị giá 200 triệu Euro với Ngân hàng Đầu tư Châu Âu (EIB), nhằm mở rộng nguồn vốn tài trợ cho các dự án xanh, định vị vai trò tiên phong trong lĩnh vực tài chính bền vững và củng cố cam kết của chúng tôi đối với sự phát triển bền vững của Việt Nam.

Mặc dù bối cảnh kinh tế toàn cầu có những bất ổn, Techcombank đã xây dựng những nền móng vững chắc và đang ở vị thế thuận lợi để thích ứng với môi trường thay đổi để triển khai chiến lược 5 năm mới. Ngân hàng tiếp tục tăng cường đặt trọng tâm là sự phối hợp trong hệ sinh thái, đẩy nhanh quá trình chuyển đổi thành một tổ chức dựa trên trí tuệ nhân tạo (AI), đồng thời trở thành đối tác vững mạnh cho sự phát triển kinh tế bền vững của một ‘Việt Nam mới’.”

- Jens Lottner – Tổng Giám đốc Techcombank

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

- **Thu nhập lãi thuần (NII) đạt 9,5 nghìn tỷ đồng** trong Quý 1/2026, tăng 14,6% so với cùng kỳ. Biên lãi thuần (NIM)¹ theo quý giảm xuống ở mức 3,1%, tuy nhiên biên lãi thuần trượt 12 tháng vẫn duy trì ổn định ở mức 3,7%. Mức giảm trong quý đến từ việc chi phí huy động vốn gia tăng trong bối cảnh cạnh tranh giữa các ngân hàng và một số tác động tạm thời trong quý. Ngân hàng kỳ vọng NIM sẽ cải thiện từ quý tới và duy trì tương đối ổn định trong cả năm, so với năm 2025.
- **Thu nhập từ hoạt động dịch vụ (NFI)² đạt 3,6 nghìn tỷ đồng**, tăng 46,7% so với cùng kỳ và 20,7% so với quý trước, ghi nhận mức cao nhất theo quý từ trước đến nay, được thúc đẩy bởi sự tăng trưởng trong nguồn thu đến từ dịch vụ thanh toán, dịch vụ ngoại hối và hoạt động bảo hiểm.

Kết quả hoạt động theo từng loại sản phẩm trong Quý 1/2026 như sau:

- ✓ **Phí dịch vụ ngân hàng đầu tư (IB)** đạt 853,9 tỷ đồng, tăng ở mức 7,1% so với quý trước và giảm nhẹ 7,3% so với cùng kỳ. Nguyên nhân chủ yếu do tăng trưởng về khối lượng phân phối trái phiếu bù trừ một phần bởi tác động lên biên lợi nhuận trong bối cảnh lãi suất tiền gửi có kỳ hạn ngày càng cạnh tranh. Dự kiến trong quý 2, nguồn thu phí IB sẽ cải thiện, nhờ lãi suất tiền gửi có xu hướng hạ nhiệt, cùng với triển vọng phát hành trái phiếu tích cực.
- ✓ **Thu từ thư tín dụng (LC), tiền mặt và thanh toán** đạt 1,6 nghìn tỷ đồng, tăng mạnh 158,6% so với cùng kỳ và 59,0% so với quý trước. Kết quả tích cực này phản ánh xu hướng phục hồi liên tục kể từ Quý 4/2025, được thúc đẩy bởi việc triển khai các giải pháp tài trợ thương mại mới và nâng cấp, cải tiến sản phẩm.
- ✓ **Thu phí từ dịch vụ thẻ** đạt 442,5 tỷ đồng, tăng 15,4% so với cùng kỳ, phản ánh hiệu quả từ các sản phẩm – dịch vụ đang triển khai nhằm gia tăng chi tiêu của chủ thẻ. Dịch vụ thẻ vẫn duy trì mức sử dụng cao nhờ tích hợp với các tài khoản ngân hàng, các sản phẩm tín dụng, tài chính tiêu dùng và đối tác hệ sinh thái, qua đó khuyến khích chi tiêu đa kênh và thúc đẩy tần suất giao dịch cao hơn.
- ✓ **Thu từ dịch vụ ngoại hối** đạt 349,3 tỷ đồng, tăng 25,4% so với cùng kỳ và 11,0% so với quý trước, tiếp tục đóng góp quan trọng trong nguồn thu của Ngân

¹ NIM theo quý dựa trên trung bình tài sản sinh lãi hàng ngày

² Thu nhập từ hoạt động dịch vụ bao gồm phí phân phối trái phiếu và giao dịch ngoại hối

hàng, đồng thời ghi nhận quý tăng trưởng thứ bảy liên tiếp. Tăng trưởng chủ yếu đến từ nhu cầu của khách hàng với sản phẩm phái sinh ngoại hối cũng như biên lợi nhuận cải thiện trong bối cảnh biến động tỷ giá trong kỳ.

- ✓ **Thu từ phí dịch vụ bảo hiểm** bao gồm sản phẩm hợp tác bảo hiểm (bancassurance) và dịch vụ bảo hiểm của công ty con đạt 429,2 tỷ đồng, tăng mạnh 103,4% so với cùng kỳ. Kết quả này đến từ việc triển khai toàn diện của công ty con trong mảng bảo hiểm nhân thọ của Ngân hàng (vui lòng xem chi tiết kết quả hoạt động kinh doanh của công ty con ở phần dưới).
- **Thu nhập thuần từ hoạt động khác (không bao gồm thu hồi từ nợ đã xử lý rủi ro) đạt 327,0 tỷ đồng** trong quý 1 năm 2026, giảm 38,6% so với cùng kỳ chủ yếu do biến động chung của thị trường.
- **Chi phí hoạt động đạt 3,87 nghìn tỷ đồng**, tăng 17,8% so với cùng kỳ nhưng giảm 19,8% so với quý trước, thể hiện việc quản lý chi phí hiệu quả, phù hợp với các định hướng chiến lược của Ngân hàng. Theo đó, tỷ lệ chi phí/thu nhập (CIR) được cải thiện ở mức 28,3%.
- **Chi phí dự phòng ở mức 935,3 tỷ đồng, giảm 14,2% so với cùng kỳ** trong quý 1/2026. Chi phí tín dụng (trượt 12 tháng) duy trì ổn định so với quý trước ở mức 0,6%, và 0,4% sau thu từ nợ đã xử lý bằng nguồn DPRR.

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại 31/03/2026, tổng tài sản của Techcombank đạt 1.190 nghìn tỷ đồng. Trên cơ sở Ngân hàng riêng lẻ, tăng trưởng tín dụng ở mức 2,89% so với đầu năm, tuân thủ hạn mức tín dụng của Ngân hàng Nhà nước (NHNN).

- Trên cơ sở hợp nhất, nhu cầu tín dụng đến từ phân khúc khách hàng cá nhân tiếp tục đóng vai trò quan trọng trong việc cân bằng cơ cấu tín dụng và nâng cao hiệu quả sử dụng vốn của Ngân hàng:
 - **Tín dụng cá nhân và SME** tăng 5,9% từ đầu năm và 33,0% so với năm trước, đạt 395,3 nghìn tỷ đồng, tiếp tục giữ vai trò động lực tăng trưởng chính trong danh mục tín dụng. Kết quả này được hỗ trợ bởi chiến lược đa dạng hóa danh mục tín dụng, cùng định hướng tập trung vào các sản phẩm cho vay có lợi suất cao hơn, phù hợp với khẩu vị rủi ro và mục tiêu tối ưu hóa lợi nhuận của khách hàng.

Trong phân khúc khách hàng cá nhân, cho vay tín chấp ghi nhận mức tăng 14,4% so với đầu năm và 159,1% so với năm trước, trong khi phân khúc SME tăng 7,5% so với đầu năm và 28,1% so với năm trước, phản ánh nhu cầu tín dụng mạnh mẽ từ khách hàng cá nhân và hộ kinh doanh, cũng như hiệu quả của các sản phẩm được thiết kế phù hợp và quy trình phê duyệt linh hoạt. Cho vay mua nhà và cho vay ký quỹ cũng ghi nhận mức tăng trưởng lần lượt là 6,4% và 2,0% so với đầu năm.

- **Tín dụng doanh nghiệp** tăng 1,7% từ đầu năm và 10,7% so với năm trước, đạt mức 458,2 nghìn tỷ đồng. Ngân hàng tiếp tục quản lý chặt chẽ tỷ trọng dư nợ đối với lĩnh vực bất động sản, giảm xuống 28,9% trong Quý 1/2026 từ 30,7% ở cuối năm 2025, đánh dấu lần đầu tiên giảm tỷ trọng dưới mức 30%. Dư nợ cho vay trong lĩnh vực xây dựng tăng trưởng mạnh 72,0% so với đầu năm, đạt 45,1 nghìn tỷ đồng, thúc đẩy bởi nhu cầu tài trợ vốn cho các dự án hạ tầng. Trong khi đó, dư nợ ở các mảng khác ghi nhận mức tăng trưởng đáng kể, bao gồm FMCG, Bán lẻ, Logistics, Tiện ích và Viễn thông.
- **Tiền gửi khách hàng** đạt 651,0 nghìn tỷ đồng, tăng 14,2% so với cùng kỳ. CASA bao gồm Sinh lời tự động chiếm 37,9% tổng tiền gửi khách hàng, với số dư CASA tăng 9,9% so với cùng kỳ, đạt 246,9 nghìn tỷ đồng. CASA đến từ phân khúc khách hàng cá nhân bao gồm số dư Sinh lời tự động giảm 14,5% so với đầu năm, trong khi CASA từ khách hàng doanh nghiệp tăng nhẹ 2,9%. Tỷ lệ CASA giảm nhẹ phản ánh xu hướng thị trường, trong bối cảnh mặt bằng lãi suất cao, khuyến khích khách hàng chuyển dịch sang các sản phẩm có lãi suất cao hơn.

THANH KHOẢN VÀ NGUỒN VỐN

- Vị thế huy động vốn của Ngân hàng duy trì vững chắc. Tính đến ngày 31/03/2026, **tỷ lệ cho vay trên huy động (LDR)** đạt 80,5%, trong khi **tỷ lệ vốn ngắn hạn sử dụng cho vay trung và dài hạn** duy trì ở mức 26,9%, tuân thủ chặt chẽ quy định của NHNN, lần lượt là 85% và 30%.
- Ngân hàng duy trì **tỷ lệ an toàn vốn (CAR – Basel II)** ở mức **15,2%**, tăng từ mức 14,6% tại cuối Quý 4/2025. Sự cải thiện chủ yếu đến từ vốn chủ sở hữu gia tăng từ nguồn lợi nhuận giữ lại, bên cạnh những nỗ lực liên tục nhằm tối ưu hóa danh mục, qua đó giảm tổng tài sản có rủi ro (RWA) so với quý trước. Kết quả này tiếp tục khẳng định nền tảng vốn vững chắc và vị thế dẫn đầu thị trường của Techcombank.

CHẤT LƯỢNG TÀI SẢN

- Tỷ lệ nợ xấu (NPL) cải thiện ở mức 1,16%, tăng nhẹ so với mức 1,13% cuối Quý 4/2025, phù hợp với định hướng của Ngân hàng trong việc mở rộng sang các mảng tài sản sinh lời cao.
- Tỷ lệ dự phòng bao phủ nợ xấu (LLCR) tăng lên mức 129,3% so với 127,9% vào cuối năm 2025, tiếp tục khẳng định năng lực quản trị rủi ro thận trọng với bộ đệm dự phòng vững chắc.
- Liên quan đến những diễn biến địa chính trị căng thẳng tại Trung Đông và ảnh hưởng lên giá cả hàng hóa và dòng chảy thương mại toàn cầu, Ngân hàng đánh giá những tác động này vẫn trong tầm kiểm soát và không ảnh hưởng đến chất lượng danh mục tín dụng. Ngân hàng tiếp cận theo hướng thận trọng và có chọn lọc, ưu tiên khách hàng doanh nghiệp với thị trường đa dạng và sức mạnh định giá cao, đồng thời thận trọng hơn đối với các ngành chịu tác động trực tiếp từ biến động địa chính trị.

Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ Thương - Khẳng định vị thế dẫn đầu với lợi nhuận bứt phá và năng lực vốn vượt trội

- Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ Thương (HOSE: TCX) đạt doanh thu 2,78 nghìn tỷ đồng trong quý 1/2026, tăng 37% so với cùng kỳ, phản ánh nền tảng tăng trưởng bền vững trong bối cảnh môi trường vĩ mô còn nhiều biến động. Lợi nhuận trước thuế đạt 1,46 nghìn tỷ đồng, tăng 11% so với cùng kỳ, cho thấy quỹ đạo tăng trưởng phù hợp với kế hoạch kinh doanh năm 2026 đã được đề ra.
- TCBS tiếp tục nằm trong số các công ty chứng khoán hàng đầu thị trường về hiệu quả hoạt động, với tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu (ROE) 15,4%, tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản (ROA) 7,8% và CIR đạt 14,8% - thuộc nhóm thấp nhất ngành, phản ánh năng lực vận hành tối ưu dựa trên nền tảng công nghệ.
- Về thị phần phát hành trái phiếu doanh nghiệp với 86% thị phần (không bao gồm trái phiếu ngân hàng) giữ vững vị trí Top 1; duy trì Top 3 trên HOSE với thị phần môi giới cổ phiếu 8,9% và Top 2 trên HNX với 9,5%. Mảng cho vay ký quỹ và ứng trước tiền bán tiếp tục thuộc nhóm dẫn đầu toàn thị trường với dư nợ vượt 44,7 nghìn tỷ đồng. Các mảng phân phối trái phiếu và chứng chỉ quỹ cũng giữ vững năng lực cạnh tranh, được hỗ trợ bởi hệ sinh thái tài chính - bảo hiểm - ngân hàng toàn diện của Techcombank.

Công ty Cổ phần Bảo hiểm Nhân thọ Kỹ Thương tăng trưởng bứt phá sau khi triển khai toàn diện trong Quý 1/2026

- Techcom Life ghi nhận kết quả kinh doanh vượt trội trong quý 1 năm 2026, với phí bảo hiểm quy năm (APE) đạt 400 tỷ đồng, hoàn thành 148% kế hoạch và tăng trưởng 2,2 lần so với cùng kỳ, qua đó đưa Techcom Life vươn lên Top 1 kênh bancassurance với thị phần 21% và Top 5 công ty bảo hiểm nhân thọ tính theo APE với thị phần 9%. Kết quả này phản ánh chất lượng tăng trưởng của Techcom Life, kỷ luật trong vận hành và năng lực triển khai hiệu quả, đồng thời tận dụng tốt những lợi thế nội tại của Techcombank và hệ sinh thái của ngân hàng.
- Techcom Life cũng tăng cường năng lực phát triển sản phẩm và quản trị rủi ro theo chuẩn mực quốc tế thông qua hợp tác chiến lược với Reinsurance Group of America (RGA) – tập đoàn tái bảo hiểm nhân thọ và sức khỏe hàng đầu thế giới. Sự hợp tác này giúp Techcom Life kết hợp kinh nghiệm quốc tế, quy trình quản trị rủi ro chặt chẽ và tầm nhìn dài hạn, tạo nền tảng vững chắc cho tăng trưởng bền vững.

KHÁCH HÀNG VÀ CÁC DẤU ẤN KINH DOANH KHÁC TRONG KỲ

Khách hàng mới và giao dịch qua kênh điện tử

Techcombank kết thúc Quý 1/2026 với khoảng 18 triệu khách hàng. Trong số khách hàng mới trong quý, 63,2% được thu hút qua kênh số, 28,7% qua chi nhánh và 8,1% thông qua các đối tác hệ sinh thái. Kết quả này vượt trội so với các kênh truyền thống, phản ánh hiệu quả của hoạt động đầu tư liên tục vào nền tảng số và hành trình khách hàng dựa trên dữ liệu của Techcombank.

Số lượng giao dịch của khách hàng bán lẻ qua các kênh ngân hàng điện tử đạt 1,4 tỷ giao dịch, tăng 27,3% so với cùng kỳ trong quý 1/2026. Tổng giá trị giao dịch trong quý 1/2026 đạt 8,2 triệu tỷ đồng, ổn định so với cùng kỳ. Kết quả này giúp Techcombank duy trì vị trí số 1 về số lượng giao dịch cho giao dịch đến trong Quý 1/2026 với mức thị phần 15,8%.

Techcombank ký kết cùng Ngân hàng Đầu tư Châu Âu (EIB) huy động thành công khoản vay hợp vốn trị giá 200 triệu Euro thúc đẩy tín dụng xanh tại Việt Nam

Ngày 24 tháng 3, Techcombank và Ngân hàng Đầu tư Châu Âu Global (EIB) chính thức công bố thỏa thuận tài trợ trị giá 200 triệu Euro tại Diễn đàn Doanh nghiệp và

Đầu tư EU - Việt Nam. Khoản tài trợ này nhằm mục đích giải phóng nguồn lực và đẩy nhanh tiến độ các dự án thích ứng với biến đổi khí hậu và phát triển môi trường bền vững trên toàn quốc. Theo đó, Techcombank sẽ mở rộng quy mô tín dụng cho các dự án trong lĩnh vực năng lượng tái tạo, tiết kiệm năng lượng và giao thông vận tải bền vững. Hoạt động này sẽ góp phần đạt được một số Mục tiêu Phát triển Bền vững và hỗ trợ Quan hệ Đối tác Chuyển đổi Năng lượng Công bằng (JEPT) của Việt Nam hướng tới nền kinh tế xanh, trung hòa carbon vào năm 2050.

Thỏa thuận tài trợ này nhấn mạnh vị thế tài chính vững mạnh của Techcombank và cam kết của Ngân hàng đối với sự tăng trưởng dài hạn, có trách nhiệm, tạo ra giá trị cho nền kinh tế, xã hội và môi trường.

Ban lãnh đạo Techcombank định hướng kế hoạch kinh doanh năm 2026 theo hai kịch bản nhằm chủ động ứng phó với các điều kiện thị trường

Techcombank ghi nhận kết quả tăng trưởng và hiệu quả hoạt động ấn tượng trong năm 2025, đặc biệt ở các chỉ tiêu về mức độ gắn kết thương hiệu, CASA, dịch vụ quản lý gia sản và ngân hàng giao dịch. Đợt IPO của Techcom Securities cùng với sự ra mắt chính thức của Techcom Life và Techcom General Insurance trong năm 2025 đã mở ra những động lực tăng trưởng mới và củng cố sức mạnh hệ sinh thái của ngân hàng. Với nền tảng vững chắc được xây dựng xuyên suốt giai đoạn chiến lược 2021–2025, Techcombank đang ở vị thế thuận lợi để bứt phá trong chiến lược 5 năm tiếp theo.

Tuy nhiên, bối cảnh địa chính trị và kinh tế vĩ mô toàn cầu năm 2026 tiềm ẩn nhiều yếu tố bất định. Những thay đổi trong nhu cầu bên ngoài, chuỗi cung ứng hoặc điều kiện tài chính quốc tế có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh tế trong nước và tăng trưởng tín dụng của ngành ngân hàng nếu diễn biến thực tế khác với các kỳ vọng ban đầu. Trong bối cảnh đó, Techcombank đã trình Đại hội đồng Cổ đông kế hoạch kinh doanh năm 2026 theo hai kịch bản nhằm linh hoạt điều hành, chủ động ứng phó với các điều kiện thị trường khác nhau, với mục tiêu và kế hoạch cụ thể như sau:

Kịch bản 1: Xung đột tại Iran được nhanh chóng giải quyết

- (i) Dư nợ tín dụng³: Theo phê duyệt của NHNN, hạn mức được cấp thời điểm hiện tại là 849 nghìn tỷ, tăng 12% so với năm 2025
- (ii) Tổng huy động từ khách hàng: Phù hợp với mức tăng trưởng tín dụng, nhằm tối ưu hóa bảng cân đối kế toán
- (iii) Lợi nhuận trước thuế: 37.500 tỷ đồng (tăng 15% so với cùng kỳ)
- (iv) Tỷ lệ nợ nhóm 3-5: thấp hơn 1,5%

Kịch bản 2: Giải quyết kéo dài với tác động kinh tế dai dẳng

- (i) Dư nợ tín dụng³: Theo phê duyệt của NHNN, hạn mức được cấp thời điểm hiện tại là 849 nghìn tỷ, tăng 12% so với năm 2025
- (ii) Tổng huy động từ khách hàng: Phù hợp với mức tăng trưởng tín dụng, nhằm tối ưu hóa bảng cân đối kế toán
- (iii) Lợi nhuận trước thuế: 35.000 tỷ đồng (tăng 7,6% so với cùng kỳ)
- (iv) Tỷ lệ nợ nhóm 3-5: thấp hơn 2,0%

Tính đến thời điểm công bố thông cáo báo chí, Kịch bản 1 là kịch bản khả thi hơn và do đó được xem là cơ sở cho các dự báo tài chính của Ngân hàng.

GIẢI THƯỜNG VÀ CÁC GHI NHẬN KHÁC

Trong Quý 1/2026, Techcombank vinh dự được Global Finance trao tặng danh hiệu **‘Ngân hàng Tốt nhất Việt Nam năm 2026’**, một lần nữa khẳng định vị thế dẫn đầu của Ngân hàng trong ngành ngân hàng Việt Nam. Đây là năm thứ ba liên tiếp Techcombank được vinh danh ở hạng mục này nhờ kết quả hoạt động tài chính và lợi nhuận mạnh mẽ, các sản phẩm và trải nghiệm hướng đến khách hàng, nền tảng số tiên tiến, năng lực về dữ liệu và trí tuệ nhân tạo, cùng cam kết xây dựng tương lai bền vững cho Việt Nam.

³ Dư nợ tín dụng và tăng trưởng tín dụng của Ngân hàng được tính theo quy định của Ngân hàng Nhà nước.

Bên cạnh đó, Techcombank tiếp tục được Euromoney vinh danh là **‘Ngân hàng Private Banking tốt nhất Việt Nam’**, khẳng định vị thế của thương hiệu private banking lớn và có tầm ảnh hưởng nhất tại Việt Nam. Giải thưởng ghi dấu bước tiến mới của Techcombank trong lĩnh vực quản lý gia sản, giữa bối cảnh thị trường trong nước đang tăng trưởng mạnh mẽ cùng sự gia tăng nhanh chóng của tầng lớp khách hàng thu nhập cao (Affluent) và Khách hàng có giá trị tài sản lớn (High-Net-Worth) .

Trong Quý 1, Techcombank cũng được vinh danh với nhiều giải thưởng danh giá khác, bao gồm:

- **Giải thưởng Sáng kiến Kỹ thuật AI xuất sắc nhất khu vực Châu Á - Thái Bình Dương** - The Asian Banker
- **Giải Vàng hạng mục Đổi mới trong phát triển thương hiệu** - Giải thưởng APAC Stevie Awards 2026
- **Giải Bạc hạng mục Đổi mới trong marketing đa kênh** - Giải thưởng APAC Stevie Awards 2026
- **Giải Bạc hạng mục Đổi mới trong marketing dựa trên mục đích** - Giải thưởng APAC Stevie Awards 2026

Tìm hiểu thêm về KQKD của chúng tôi:

Techcombank sẽ tổ chức chuỗi sự kiện Công bố Kết quả kinh doanh Quý 1 năm 2026, chi tiết như sau:

1. Sự kiện *Gặp gỡ nhà đầu tư tổ chức và chuyên gia phân tích* diễn ra vào 14h45 ngày 22/04/2026

- Tiếng Anh: <https://www.youtube.com/live/E1nTa8soHQU>
- Tiếng Việt: <https://www.youtube.com/live/ePbTTTHMKcc>

2. Sự kiện *Gặp gỡ nhà đầu tư cá nhân* (chỉ có tiếng Việt) diễn ra vào 14h45 ngày 23/04/2026

- Youtube: <https://www.youtube.com/live/SoFprpvHsqU>
- Facebook: <https://www.facebook.com/share/1Awsb55uRh/>

Video và bài trình bày sẽ được đăng tải tại [Công bố kết quả kinh doanh](#).

<u>Thông tin báo chí, vui lòng liên hệ:</u> Nguyễn Thị Bích Thủy Email: thuyntb5@techcombank.com.vn	<u>Thông tin NĐT, vui lòng liên hệ:</u> Bộ phận Quan hệ Nhà đầu tư Email: ir@techcombank.com.vn
---	---

Về Techcombank (niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HoSE) với mã chứng khoán TCB).

Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam (Techcombank), với tầm nhìn “Chuyển đổi ngành tài chính, Nâng tầm giá trị sống” là một trong những ngân hàng cổ phần lớn nhất Việt Nam, và là một trong những ngân hàng hàng đầu khu vực châu Á. Theo đuổi chiến lược khách hàng là trọng tâm, Techcombank hiện đang cung cấp các giải pháp tài chính và dịch vụ ngân hàng đa dạng cho khoảng 18 triệu khách hàng, bao gồm khách hàng cá nhân và khách hàng doanh nghiệp thông qua mạng lưới điểm giao dịch trải dài khắp Việt Nam cũng như dịch vụ ngân hàng số dẫn đầu thị trường. Phương pháp tiếp cận hệ sinh thái, hợp tác đối tác của Ngân hàng trong nhiều lĩnh vực kinh tế chủ chốt giúp tạo nên sự khác biệt cho Techcombank tại một trong những nền kinh tế phát triển nhanh nhất thế giới.

Techcombank hiện được xếp hạng Ba3 bởi Moody's, BB bởi S&P, và BB- bởi Fitch, nằm trong nhóm những ngân hàng thương mại cổ phần được xếp hạng tín nhiệm cao nhất tại Việt Nam.

Danh sách các từ viết tắt:

<i>APE</i> – Phí bảo hiểm quy năm	<i>NII</i> – Thu nhập lãi thuần
<i>CAR</i> – Tỷ lệ an toàn vốn	<i>NIM</i> – Biên lãi thuần
<i>CASA</i> – Tiền gửi không kỳ hạn	<i>NPL</i> – Nợ xấu
<i>CIR</i> – Tỷ lệ chi phí trên thu nhập	<i>Q/Q</i> – Quý trên quý
<i>DPRR</i> – Dự Phòng Rủi Ro	<i>Q1, Q2, Q3, Q4</i> – Quý 1, 2, 3, 4
<i>HNX</i> – Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội	<i>ROA</i> – Tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản
<i>HOSE</i> – Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh	<i>ROE</i> – Tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ
<i>JETP</i> – Quan hệ Đối tác Chuyển đổi Năng lượng Công bằng	<i>S&P</i> – Standard and Poor's
<i>IB</i> – Ngân hàng đầu tư	<i>TCBS</i> – Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ thương
<i>IPO</i> – Phát hành lần đầu ra công chúng	<i>TCGI</i> – Công ty Cổ phần Bảo hiểm Phi nhân thọ Techcom
<i>LC</i> – Thư tín dụng	<i>TOI</i> – Tổng thu nhập hoạt động
<i>LDR</i> – Tỷ lệ cho vay trên tiền gửi	<i>UPAS LC</i> - Thư tín dụng trả chậm có điều khoản thanh toán ngay
<i>LNTT</i> – Lợi nhuận trước thuế	<i>VND</i> – Đồng
<i>NFI</i> – Thu nhập từ hoạt động dịch vụ	
<i>NHNN</i> – Ngân hàng Nhà nước	

Bảng cân đối kế toán	Đơn vị:	1Q25	2Q25	3Q25	4Q25	1Q26	Q/Q	N/N
Tổng tài sản	tỷ VND	989.216	1.037.645	1.129.570	1.192.344	1.190.454	-0,2%	20,3%
Tiền gửi từ khách hàng	tỷ VND	569.855	589.078	638.453	665.550	650.921	-2,2%	14,2%
Tăng trưởng tín dụng ¹	%	3,8%	10,6%	16,8%	18,4%	2,9%	-1.547 bps	-95 bps
Tỷ lệ CASA ²	%	39,4%	41,1%	42,5%	40,4%	37,9%	-243 bps	-149 bps
Tỷ lệ nợ xấu (NPL)	%	1,23%	1,32%	1,23%	1,13%	1,16%	+2 bps	-7 bps
Chi phí tín dụng (12 tháng gần nhất)	%	0,7%	0,6%	0,6%	0,6%	0,6%	-4 bps	-11 bps
Tỷ lệ bao phủ nợ xấu	%	111,4%	106,4%	119,1%	127,9%	129,3%	+136 bps	+1.782 bps
Vốn và thanh khoản	Đơn vị:	1Q25	2Q25	3Q25	4Q25	1Q26	Q/Q	N/N
Tỷ lệ an toàn vốn theo Basel II	%	15,3%	15,0%	15,8%	14,6%	15,2%	+61 bps	-12 bps
Tỷ lệ Basel II Cấp 1	%	14,7%	14,3%	14,2%	13,7%	14,3%	+60 bps	-44 bps
Tỷ lệ nguồn vốn ngắn hạn cho vay trung dài hạn ³	%	27,1%	26,4%	24,1%	24,6%	26,9%	+230 bps	-20 bps
Tỷ lệ cho vay trên tiền gửi (LDR) ³	%	80,1%	82,4%	81,2%	76,5%	80,5%	+400 bps	+40 bps
Khả năng sinh lời	Đơn vị:	1Q25	1Q26	N/N				
Thu nhập lãi thuần	tỷ VND	8.305	9.522	14,6%				
Thu nhập ngoài lãi	tỷ VND	3.306	4.152	25,6%				
Tổng thu nhập hoạt động	tỷ VND	11.611	13.674	17,8%				
Chi phí hoạt động	tỷ VND	(3.285)	(3.869)	17,8%				
Thu nhập trước thuế	tỷ VND	7.236	8.870	22,6%				
NFI/TOI ⁴	%	21,4%	26,7%	+526 bps				
CIR	%	28,3%	28,3%	+0 bps				
ROA (LTM)	%	2,3%	2,4%	+14 bps				
ROE (LTM)	%	14,9%	15,9%	+97 bps				
NIM (LTM) ⁵	%	4,1%	3,7%	-49 bps				
NIM (LTM) EOP ⁶	%	4,0%	3,6%	-36 bps				
Chi phí vốn	%	3,4%	4,2%	+77 bps				

Ghi chú: Số liệu hợp nhất, trừ khi có ghi chú khác

1. Tăng trưởng tín dụng theo hạn mức của NHNN;

2. CASA bao gồm số dư Sinh lời tự động;

3. Số liệu ngân hàng riêng lẻ;

4. Thu nhập từ hoạt động dịch vụ bao gồm phân phối trái phiếu và giao dịch ngoại hối

5. NIM trượt 12 tháng dựa trên trung bình tài sản sinh lãi hàng ngày

6. NIM trượt 12 tháng dựa trên số dư cuối kỳ của tài sản sinh lãi trong 5 quý gần nhất

Công thức tính các chỉ số tài chính

Chỉ số	Công thức
Tỷ lệ bao phủ nợ xấu	$\frac{\text{Quý dự phòng cho vay khách hàng}}{\text{Nợ xấu}}$
Chi số CASA	$\frac{\text{Tiền gửi không kỳ hạn} + \text{Tiền gửi ký quỹ} + \text{Số dư Sinh lời tự động}}{\text{Tổng tiền gửi của khách hàng}}$
ROA (LTM)	$\frac{\text{LNST 4 quý gần nhất}}{\text{Trung bình tổng tài sản 5 quý gần nhất}}$
ROE (LTM)	$\frac{\text{LNST sau lợi ích cổ đông không kiểm soát 4 quý gần nhất}}{\text{Trung bình tổng nguồn vốn trước lợi ích của cổ đông không kiểm soát 5 quý gần nhất}}$
NIM (LTM)	$\frac{\text{Thu nhập lãi thuần 4 quý gần nhất}}{\text{Trung bình tài sản sinh lãi theo ngày 5 quý gần nhất}}$
Chi phí tín dụng (LTM)	$\frac{\text{Chi phí dự phòng tín dụng trong 12 tháng gần nhất}}{\text{Số dư bình quân quý của dư nợ cho vay khách hàng và trái phiếu doanh nghiệp chưa niêm yết}}$
Chi phí tín dụng sau thu hồi nợ (LTM)	$\frac{\text{Chi phí dự phòng cho vay và trái phiếu doanh nghiệp - thu hồi nợ 4 quý gần nhất}}{\text{Trung bình cho vay và trái phiếu doanh nghiệp đầu kỳ và cuối kỳ}}$
<u>Lợi tức tài sản hàng quý</u>	$\frac{\text{Thu nhập lãi trong quý} * 4}{\text{Trung bình tài sản sinh lãi}}$ <ul style="list-style-type: none"> Trong đó: Tài sản sinh lãi bao gồm: Số dư NHNN, Số dư các tổ chức tín dụng, các khoản cho vay khách hàng, chứng khoán đầu tư. Mẫu số là trung bình hàng ngày
<u>Lãi suất cho vay hàng quý</u>	$\frac{\text{Thu nhập lãi từ cho vay trong quý} * 4}{\text{Trung bình cho vay}}$ <ul style="list-style-type: none"> Mẫu số là trung bình hàng ngày
<u>Chi phí vốn hàng quý</u>	$\frac{\text{Chi phí lãi trong quý} * 4}{\text{Trung bình huy động}}$ <ul style="list-style-type: none"> Mẫu số là trung bình hàng ngày
<u>Lãi suất tiền gửi</u>	$\frac{\text{Chi phí lãi tiền gửi trong quý} * 4}{\text{Trung bình tiền gửi của khách hàng}}$ <ul style="list-style-type: none"> Mẫu số là trung bình hàng ngày